TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 34/2025/HS-ST Ngày: 20-03-2025	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Hữu Thuấn và bà Vũ Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nhật Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, đối với:

1. Bị cáo NGUYỄN ĐỨC A sinh ngày 04/8/1996, tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam, tôn giáo: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; căn cước công dân số: 034096000920, con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1971 và bà Bùi Thị T1 sinh năm 1970; có vợ là chị Nguyễn Ngân H sinh năm 2003 và 01 con sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/9/2024 chuyển tạm giam từ ngày 29/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *(Có mặt)*

2. Bị cáo PHẠM VĂN V sinh ngày 18/12/2000 tại tỉnh Thái Bình; nơi thường trú: thôn H, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; căn cước công dân số 034200012018; con ông Phạm Văn Q sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị D sinh năm 1977; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 23/9/2024 chuyển tạm giam từ ngày 29/9/2024, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. *(Có mặt)*

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Phạm Quang Đ sinh năm 1997; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Số căn cước công dân: 034097012797 (*Có mặt*)

**** Người làm chứng:***

- Anh Đỗ Mạnh T2 sinh năm 1986; địa chỉ: tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

- Anh Đỗ Viết Đ1 sinh năm 1980; địa chỉ: tổ D, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

- Anh Nguyễn Tuấn H1 sinh năm 1970; địa chỉ: thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

- Anh Nguyễn Quang Chiêu S năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

- Anh Phạm Công H2 sinh năm 1993; địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

- Chị Đỗ Thị N sinh năm 1974; địa chỉ: thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi của Nguyễn Đức A: Khoảng đầu năm 2024, khi sử dụng mạng xã hội Facebook, Messenger nhắn tin với các hội nhóm để đặt mua pháo nổ thành phẩm và mua nguyên liệu để tự sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời. Đức A đặt mua chất hóa học, nguyên, vật liệu dùng để sản xuất pháo nổ (L, Than, KCLO4, BaNO3, SrNO3, Phalon, SrGS, Phenol, KNO3, bột nhôm, chất tạo màu, dây cháy chậm, dây cháy nhanh, vỏ cầu, ống trụ, máy tạo viên, máy trộn thuốc) trên sàn thương mại điện tử "Lazada". Sau khi mua được nguyên vật liệu, Đức A pha trộn các chất hóa học để tạo thành thuốc pháo và tiến hành làm pháo theo hướng dẫn trên Youtube. Đức A đã tự sản xuất được 29,5kg pháo hình cầu (thường được gọi là pháo trứng). Cùng thời gian đó, Đức A còn sử dụng mạng xã hội Facebook, M đăng nhập tài khoản cá nhân có nickname "Vô Dank" nhắn tin với các hội nhóm để đặt mua pháo nổ về bán kiếm lời. Đức A đã mua của người không quen biết các loại pháo nổ khác nhau, gồm hình hộp chữ nhật, hình vuông và hình trụ, đều không phải do Bộ Q1 sản xuất, có tổng khối lượng là 96,7kg mang về nhà cất giấu. Khoảng 14 giờ ngày 21/9/2024, Đức A đã bán cho Phạm Văn V 05 giàn pháo nổ có khối lượng 8,7 kg.

- Về hành vi của Phạm Văn V: Ngày 20/9/2024 và ngày 21/9/2024, có 2 người không biết chính xác danh tính sử dụng tài khoản có tên là "Son A1" và "Long Trần" nhắn tin qua tài khoản Messenge "Việt Quảng" của Phạm Văn V hỏi mua pháo nổ, mỗi người đặt mua 02 giàn, loại 49 ống/giàn. V báo giá 2.000.000 đồng/giàn và yêu cầu người mua chuyển tiền trước đến tài khoản số 5913205092789 của V mở tại Ngân hàng A3; cả 2 người mua đều đồng ý và mỗi người đã chuyển 4.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của V và bảo V gửi xe ô tô buýt về T, sẽ có người liên lạc nhận hàng. Trưa ngày 21/9/2024, V sử dụng tài khoản zalo tên "Máy xúc Đại V1" nhắn tin qua tài khoản zalo "Bé

ốc thối" của Đức A hỏi mua của Đức A 05 giàn pháo nổ, loại 49 ống/giàn và bảo Đức A đóng gói thành 2 hộp, mỗi hộp 02 giàn, mặt trên mỗi hộp dán giấy trắng để V1 ghi tên người mua hàng. Đức A đồng ý bán cho V1 5 giàn pháo nổ với tổng số tiền là 5.000.000 đồng và cộng thêm 100.000 đồng công đóng hộp. Khoảng 14 giờ ngày 21/9/2024, V1 đi xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO LACETTI màu đen, biển kiểm soát 29Z-0700 đến nhà Đức A lấy pháo và chuyển 5.100.000 đồng vào tài khoản số 242898508 của Đức A mở tại Ngân hàng V3. V1 để pháo trong cốp xe rồi đi đến ngã tư G, thuộc xã Đ, thành phố T, ghi tên và số điện thoại của người mua là "0326544285 A Sơn" và "0383113941 A Long" trên 2 hộp pháo rồi gửi xe ô tô buýt Hoàng Hà biển kiểm soát 17K-4721 về huyện T để giao cho người mua. V1 lấy số điện thoại di động của anh Nguyễn Tuấn H1, sinh năm 1970, trú tại thôn M, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình (phụ xe) gửi tin nhắn qua Messenger cho 2 tài khoản "Son Anh", "Long T3" để liên lạc nhận hàng; 01 giàn pháo nổ còn lại, V1 mang về cất giấu trong phòng riêng ở thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/9/2024, anh Đỗ Mạnh T2 sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố M, thị trấn D, huyện T, tỉnh Thái Bình làm nghề lái xe ôm đang đứng đón khách ở ngã tư, thuộc tổ dân phố số A, thị trấn D thì có 01 nam thanh niên không xác định được là ai đi xe mô tô đến thuê anh đến trạm dừng xe buýt thuộc địa phận xã T, huyện T nhận 2 thùng hàng trên xe ô tô buýt Hoàng H3 chở về ngã tư cây số A, thị trấn D. Anh Tuấn đón xe buýt Hoàng H3 biển số 17K-4721 và nhận được 2 thùng hàng, anh chở đến địa điểm đã hẹn nhưng không thấy nam thanh niên đến nhận hàng, anh liên lạc vào 2 số điện thoại được ghi trên 2 thùng hàng nhưng không liên lạc được nên đã chở về nhà, không thấy ai liên lạc để nhận hàng nên anh đã chở 2 thùng hàng đến Công an huyện T trình báo. Thấy nghi vấn, Công an huyện T mời người chứng kiến, mở thùng hàng bên ngoài ghi số điện thoại "0383113941 A Long" thì thấy bên trong có 2 hộp pháo nổ (ký hiệu P1) có tổng khối lượng 3,6 kg; mở thùng hàng bên ngoài ghi số điện thoại "0326544285 A Sơn" thì thấy bên trong có 2 hộp pháo nổ (ký hiệu P2) có tổng khối lượng 3,4 kg. 4 hộp pháo nổ trên đều không phải do Bộ Q1 sản xuất, mỗi hộp đều có kích thước (16,5x17x10)cm.

Khám xét chỗ ở của V1, cơ quan điều tra thu giữ được 01 giàn pháo có khối lượng 1,7 kg; V1 khai là mua của Đức A, V1 cất giấu để bán.

Khám xét nơi ở của Nguyễn Đức A2, cơ quan điều tra thu giữ được các loại pháo nổ khác nhau, gồm hình hộp chữ nhật, hình vuông và hình trụ, đều không phải do Bộ Q1 sản xuất, có tổng khối lượng là 89kg; 29,5kg pháo nổ hình cầu, nhiều nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ để sản xuất phảo nổ; thuốc nổ và phụ kiện nổ thuộc nhóm vật liệu nổ.

Ngày 08/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 1919, Quyết định bổ sung quyết định khởi tố bị can số 1920 đối với Nguyễn Đức A về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự; Ngày

04/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 2062: tách hành vi chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ của bị can Nguyễn Đức A chuyển Cơ quan an ninh điều tra- Công an tỉnh T điều tra về tội "Chế tạo, tàng trữ, sử dụng trái phép vật liệu nổ" theo quy định tại khoản 1 Điều 305 Bộ luật Hình sự.

Xác minh chủ thuê bao số 0383.113.941 (ghi trên thùng hàng "A L") là chị Đỗ Thị N, sinh năm 1974, trú tại thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình; chủ tài khoản số 106004791965 mở tại Ngân hàng V4 là anh Nguyễn Quang C, sinh ngày 11/4/1987, trú tại xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; chủ thuê bao số 0326.544.285 (ghi trên thùng hàng "A Sơn") và chủ tài khoản số 0984236285 mở tại Ngân hàng V3 là anh Đỗ Viết Đ1, sinh năm 1980, trú tại phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Quá trình điều tra đã làm rõ: tháng 5/2024 chị N bị mất điện thoại và sim số thuê bao trên, sau đó chị N sử dụng điện thoại và số thuê bao khác; ngày 21/9/2024, khi anh C đang ăn cỗ trong đám cưới thì có một nam giới không quen biết nhờ anh C chuyển giúp số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản của Phạm Văn V; anh Đ1 chạy xe ôm ở thành phố T, ngày 20/9/2024 có khách thuê xe là nam giới hỏi xin số điện thoại và nhờ anh Đ1 chuyển giúp số tiền 4.000.000 đồng đến tài khoản của Phạm Văn V. Chị N, anh C và anh Đ1 đều không biết việc các đối tượng có liên quan đến hành vi mua bán pháo nổ nên Cơ quan điều tra không xử lý. Hai người đã sử dụng ứng dụng M (tài khoản "Son Anh" và "Long Trần") liên hệ mua pháo nổ của Phạm Văn V, do V không biết tên, địa chỉ của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Cáo trạng số 30/CT-VKSTT ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm", quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Phạm Văn V về tội "Buôn bán hàng cấm", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đức A và Phạm Văn V không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy đã truy tố. Anh Phạm Quang Đ khai: chiếc xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO LACETTI màu đen, biển kiểm soát 29Z-0700 là tài sản của anh, anh mua để làm phương tiện đi lại cho cả gia đình, ngày 21/9/2024, bị cáo V (là em trai của anh Đ) tự ý sử dụng xe để đi mua pháo, nay anh đề nghị được nhận lại chiếc xe. Bị cáo V thừa nhận chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29Z-0700 là của anh Đ, hàng ngày bị cáo và anh Đ vẫn sử dụng xe để đi làm, bị cáo dán số điện thoại của mình trên xe để cho khách tiện liên hệ, trước đây tại cơ quan điều tra bị cáo khai là xe của mình vì bị cáo không muốn liên luỵ đến anh Đ, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A về "Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm", Phạm Văn V về "Tội buôn bán hàng cấm".

- Áp dụng điểm c khoản 3, khoản 4 Điều 190; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù và phạt bổ sung từ 30.000.0000 đồng đến 50.000.0000 đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù và phạt bổ sung 20.000.0000 đồng đến 30.000.0000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu của Nguyễn Đức A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu tím và 5.100.000 đồng để sung ngân sách nhà nước;

+ Tịch thu của Phạm Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng và 2.900.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ khối lượng pháo nổ và các nguyên vật liệu làm pháo nổ các vật chứng hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy và kho của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh T.

- Trả lại cho anh Phạm Quang Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Lacetti, màu đen, biển kiểm soát 29Z – 0700.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo ăn năn hối cải về hành vi sai trái và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai của các bị cáo tại phiên tòa không có sự thay đổi so với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; các bị cáo Nguyễn Đức A và Phạm Văn V đã thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng; Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, gồm: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và Biên bản sự việc do Công an huyện T lập ngày 22/9/2024; Biên bản kiểm tra điện thoại di động của Phạm Văn V thể hiện các nội dung tin nhắn qua ứng dụng Zalo, M với Nguyễn Đức A và 02 người có tên "A S1", "Long Trần" trong danh bạ; Biên bản khám xét khẩn cấp do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 22/9/2024 tại chỗ ở của Nguyễn Đức A và Phạm Văn V; Biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường tại chỗ ở của Nguyễn Đức A; Kết luận giám định số 1451/KL-KTHS ngày 27/9/2024 và Kết luận giám định số 1467/KL-KTHS ngày 01/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T về pháo nổ và khối lượng pháo nổ thu giữ; Kết luận giám định số 7623/KL-KTHS ngày 30/10/2024 của V5 Bộ C3 về các chất hóa học, vật liệu nổ và nguyên liệu dùng để làm pháo đã thu giữ; Sao kê tài khoản số 5913205092789 của Phạm Văn V mở tại Ngân hàng A3, C1 nhành T - Đồng Nai thể hiện ngày 20/9/2024 đã nhận số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản số 0984236285 mang tên "DO VIET DINH" mở tại Ngân hàng V3; ngày 21/9/2024, V đã chuyển số tiền 5.100.000 đồng đến tài khoản số 242898508 của Nguyễn Đức A mở tại Ngân hàng V3 - là tiền giao dịch mua, bán pháo nổ; Sao kê tài khoản số 0963578522 của Phạm Văn V mở tại Ngân hàng V4 thể hiện ngày 21/9/2024 đã nhận số tiền 4.000.000 đồng từ tài khoản số 106004791965 mang tên "NGUYEN QUANG CHIEU" mở tại Ngân hàng V6 - là tiền giao dịch mua, bán pháo nổ; Lời khai của người làm chứng: anh Đỗ Mạnh T2, anh Đỗ Viết Đ1, anh Nguyễn Tuấn H1, anh Nguyễn Quang C, anh Phạm Công H2, chị Đỗ Thị N cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn để kết luận: Đầu năm 2024, Nguyễn Đức A sử dụng mạng xã hội đặt mua của người không quen biết tổng số 96,7kg pháo nổ các loại (hình hộp chữ nhật, hình vuông, hình trụ, đều không phải do Bộ Q1 sản xuất) mang về nhà cất giấu, mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời và vào sàn thương mại điện tử Lazada đặt mua các hóa chất, nguyên, vật liệu về tự sản xuất pháo nổ để bán và đã sản xuất được 29,5kg pháo hình cầu (thường được gọi là pháo trứng). Tổng khối lượng pháo nổ Nguyễn Đức A sản xuất và mua bán trái phép là 126,2kg.

Ngày 21/9/2024 Nguyễn Đức A bán cho Phạm Văn V 05 hộp pháo nổ (hình hộp chữ nhật) có tổng khối lượng 8,7kg, mục đích V mua pháo nổ của Đức A để bán lại cho người khác để kiếm lời.

Bị cáo Nguyễn Đức A và bị cáo Phạm Văn V là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hệ lụy từ việc sử dụng pháo nổ là rất lớn, có thể gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng và tài sản của người sử dụng cũng như những người xung quanh. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm

phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nói riêng, tình hình xã hội nói chung nhất là toàn dân trong cả nước đều phải ký bản cam kết về việc không sản xuất, mua bán, vận chuyển, sử dụng pháo nổ trái phép. Đảng và Nhà nước đã có nhiều hình thức tuyên truyền về tác hại của pháo nổ cũng như có những chế tài nghiêm khắc đối với hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ để nhân dân nâng cao ý thức pháp luật, tuy nhiên các bị cáo vì mục đích sản xuất bán kiếm lời nên vẫn coi thường và cố ý vi phạm. Vì vậy thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định về tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

...3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm.

...c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;

...4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

[5] Bị cáo Nguyễn Đức A đã phạm tội "Sản xuất, buôn bán hàng cấm" bị cáo Đức A phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn V đã phạm tội "Buôn bán hàng cấm", bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ đã truy tố.

[6] Các bị cáo Nguyễn Đức A và Phạm Văn V đều là người có nhân thân tốt, đây là lần đầu tiên các bị cáo vi phạm pháp luật và đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trước khi mở phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức A đã tác động gia đình tạm nộp tiền để thi hành án, ngày 18/3/2025, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Văn T đã tạm nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy 50.200.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn V có ông nội tham gia hoạt động kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Đức A và Phạm Văn V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52

Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng cũng như răn đe, đấu tranh và phòng ngừa tội phạm nói chung cần phải xử phạt các bị cáo Nguyễn Đức A và Phạm Văn V bằng hình phạt tù và phạt bổ sung bằng hình phạt tiền, song cũng cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ 1 phần hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đức A như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thuỵ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh, điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu tím thu giữ của Nguyễn Đức A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng, mặt trước, mặt sau có vết rạn nứt thu giữ của Phạm Văn V và toàn bộ khối lượng pháo nổ; nguyên liệu, vật liệu dùng để sản xuất pháo nổ mà Cơ quan điều tra thu giữ của Phạm Văn V, Nguyễn Đức A đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng cho việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đồng thời cần tịch thu của Nguyễn Văn V2 2.900.000 đồng và của Nguyễn Đức A 5.100.000 đồng là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu DEAWOO LACETTI màu đen, biển kiểm soát 29Z-0700 thu giữ của Nguyễn Đức A là tài sản hợp pháp của anh Phạm Quang Đ, anh Đ không có lỗi trong việc để bị cáo sử dụng xe đi vận chuyển pháo nổ nên cần trả lại chiếc xe cho anh Đ theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức A và Phạm Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "S*ản xuất, buôn bán hàng cấm*" và bị cáo Phạm Văn V phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*".

2. Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm c khoản 3 và khoản 4 Điều 190; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 35; Điều 50; Điều 17; Điều 58 và Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 06 (S2) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày 23/9/2024; phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

+ Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn V 01 (Một) năm tù, thời hạn từ tính từ ngày 23/9/2024; phạt bổ sung bị cáo 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu của bị cáo Nguyễn Đức A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu xanh và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu tím và 5.100.000 đồng để sung ngân sách nhà nước (điện thoại đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2025).

3.2. Tịch thu của Phạm Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, vỏ màu trắng và 2.900.000 đồng để sung ngân sách nhà nước (điện thoại đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2025)

3.3. Tịch thu để tiêu hủy:

- Các vật chứng đang được quản lý tại tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2025, gồm:

+ Các vỏ nhựa hình bán cầu, nhiều màu sắc khác nhau, trong đó một số vỏ trên đầu có gắn đoạn dây màu xanh, tổng khối lượng cả bao bì là 6,5kg;

+ 100 (Một trăm) ống hình trụ bằng giấy, có kích thước, đường kính 25cm x 4,5cm, một đầu được bịt kín;

+ 126 (Một trăm hai mươi sáu) ống hình trụ bằng giấy, có kích thước, đường kính 10cm x 3,8cm;

+ 20 (Hai mươi) ống hình trụ bằng giấy, kích thước, đường kính 30cm x 4,5cm;

+ Các vỏ bằng giấy, hình bán cầu, nhiều kích thước khác nhau, tổng khối lượng cả bao bì là 31,5kg (Ba mươi mốt phẩy năm kilogram);

+ Các ống nhựa hình trụ tròn, được bịt kín hai đầu và các ống giấy hình trụ tròn có kích thước khác nhau, tổng khối lượng cả bì là 06kg (Sáu ki-lô - gam);

+ 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn, màu xanh, dài 90cm, đường kính 17cm, một đầu và mặt ngoài được quấn bằng dính và nilon màu trắng vàng;

+ 01 (một) ống nhựa hình trụ tròn, màu xanh, dài 79,5cm, đường kính14cm, một đầu được bịt kín bằng nhựa màu xanh;

+10 (mười) ống nhựa màu vàng kích thước dài 55,3cm, đường kính 11cm;

+ 01 (một) ống nhựa màu vàng kích thước dài 39,5cm, đường kính 7cm;

+ 01 (một) ống nhựa màu vàng kích thước dài 45cm, đường kính 8,5cm;

+ 01 (một) ống bằng giấy kích thước dài 39,5cm, đường kính 8,5 cm;

+ 01 (một) ống nhựa màu xám, bên ngoài quấn băng dính đen, một đầu được bịt kín, kích thước dài 28cm, đường kính 6cm;

+ 01 (một) thùng bằng nhựa màu xám có gắn nắp 02 đầu;

+ 01 (một) thùng bằng nhựa màu xám, dưới đáy có tấm lọc bằng kim loại;

+ 01 (một) máy tạo viên; 05 (năm) tấm lưới bằng kim loại màu xám;

+ 01 (một) muôi múc bằng kim loại, màu trắng;

+ 01 (một) muôi bằng nhựa màu xanh;

+ 01 (một) thìa bằng kim loại, màu trắng;

+ 01 (một) dao kim loại có cán nhựa màu hồng;

+ 02 (hai) dao cắt giấy bằng kim loại;

+ 02 (hai) khay lọc bằng kim loại, màu trắng;

+ 14 (mười bốn) cây keo dạng nến;

+ 02 (hai) lọ nhựa màu đỏ, đầu có gắn nắp;

+ 01 (một) lọ nhựa màu trắng, đầu có gắn nắp;

+ 06 (sáu) cuộn dây điện nhiều màu, kích thước khác nhau;

+ 12 (mười hai) túi giấy màu trắng, bên ngoài in chữ "găng phẫu thuật"; 04 (bốn) bút viết;

+ 01 (một) dụng cụ cắt băng dính màu cam;

+ 02 (hai) kéo có lưỡi bằng kim loại;

+ Túi nilon các loại, tổng trọng lượng cả bì là 03kg;

+ Các miếng cắt bìa catton hình tròn khối lượng cả bì là 0,02kg;

+ 01 (một) cân điện tử màu xám, có dòng chữ "KITCHEN SCALE";

+ 03 (ba) bộ kích nổ pháo điện;

+ 02 (hai) điều khiển từ xa; Các cuộn băng dính có kích thước và màu sắc khác nhau, tổng trọng lượng là 3kg;

+ 01 (một) hộp bằng bìa catton, bên ngoài được dán xung quanh bằng băng dính màu vàng có in dòng chữ "HÀNG DỄ VỠ VUI LÒNG NHẸ TAY", mặt trên hộp có dán 01 tờ giấy trắng, có dòngchữ "0383113941 A", ký hiệu P1;

+ 01 (một) hộp bằng bìa catton, bên ngoài được dán xung quanh bằng băng dính màu vàng có in dòng chữ "HÀNG DỄ VỠ VUI LÒNG NHẸ TAY", mặt trên hộp có dán 01 tờ giấy trắng, có dòng chữ "0326544285 A", ký hiệu P2.

- Vật chứng là các mẫu vật hoàn lại sau giám định đang được quản lý tại kho vật chứng của Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh T:

+ 01 (một) hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M1 được niêm phong kín bằng các dải niêm phong màu trắng và băng dính. Trên các dải niêm phong đều có 03 (ba) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T; 03(ba) chữ ký và 03(ba) dòng chữ viết (Phạm Văn B, Nguyễn Văn C2, Vũ Văn M1). Bên trong có: 10 (mười) hộp hình chữ nhật có kích thước (17x17x10) cm, vỏ ngoài in các dãy chữ khác nhau. Tổng khối lượng là 16,1 kg (Mười sáu phẩy một ki lô gam).

+ 01 (một) hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M2 được niêm phong kín bằng các dải niêm phong màu trắng và bằng dính. Trên các dải niêm phong đều có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T; 03 (ba) chữ ký và 03(ba) dòng chữ viết (Phạm Văn B, Nguyễn Văn C2, Vũ Văn M1). Bên trong có: 05 (năm) hình hộp chữ nhật có kích thước (14,5x14,5x10) cm, vỏ ngoài in các dãy chữ khác nhau. Tổng khối lượng là 5,9 kg (Năm phẩy chín ki lô gam).

+ 01 (một) hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M3 được niêm phong kín bằng các các dải niêm phong màu trắng và bằng dính. Trên các dải niêm phong đều có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T; 03 (ba) chữ ký và 03(ba) dòng chữ viết (Phạm Văn B, Nguyễn

Văn Chương, Vũ Văn M1). Bên trong có: Bên trong có: 02 (hai) hộp hình chữ nhật có kích thước (12x12x10) cm, vỏ ngoài in các dãy chữ khác nhau. Tổng khối lượng là 1,5 kg (Một phẩy năm ki lô gam).

+ 01 (một) hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M4 được niêm phong kín bằng các các dải niêm phong màu trắng và bằng dính. Trên các dải niêm phong đều có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T; 03 (ba) chữ ký và 03(ba) dòng chữ viết (Phạm Văn B, Nguyễn Văn C2, Vũ Văn M1). Bên trong có: 02 (hai) vật hình trụ tròn đều có đường kính bằng túi nilon bên ngoài, có đường kính 20cm, dài 11cm; 06 (sáu) vật hình trụ tròn đều có đường kính 3,5cm, dài 7cm. Tổng khối lượng là 4,2kg (Bốn phẩy hai ki lô gam).

+ 01 (một) hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M5 được niêm phong kín bằng các các dải niêm phong màu trắng và bằng dính. Trên các dải niêm phong đều có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T; 03 (ba) chữ ký và 03(ba) dòng chữ viết (Phạm Văn B, Nguyễn Văn C2, Vũ Văn M1). Bên trong có: Các vật hình cầu, vỏ ngoài bằng nhựa nhiều màu sắc, kích thước khác nhau,phần đầu gắn vớic các đoạn dây nhiều màu sắc. Tổng khối lượng là 8,3 kg (T4 phẩy ba ki lô gam).

+ 01 (một) hộp bìa cát tông, bên ngoài có ký hiệu M6 được niêm phong

kín bằng các các dải niêm phong màu trắng và bằng dính. Trên các dải niêm phong đều có 03 (ba) hình dấu tròn đỏ của Phòng K, Công an tỉnh T; 03 (ba) chữ ký và 03 (ba) dòng chữ viết (Phạm Văn B, Nguyễn Văn C2, Vũ Văn M1). Bên trong có: Các vật hình cầu, mặt đáy phẳng, nhiều kích thước khác nhau, phần đỉnh đầu cầu được gắn vớic các vật hình cầu khác có kích thước nhỏ hơn hoặc đoạn dây màu xanh đỏ, trong đó có 01 (một) vật được gắn đoạn ống màu đen. Tổng khối lượng là 22,1 kg (Hai mươi hai phẩy một ki lô gam).

+ Thùng carton được niêm phong kín có ký hiệu A1 bên trong có các mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M44 *(trừ các mẫu vật M2, M3, M4, M5, M6, M38, M39 là thuốc phòng NC, thuố nổ đen thuộc nhóm vật liệu nổ)*.

+ Thùng carton được niêm phong kín có ký hiệu A2 bên trong có các mẫu vật ký hiệu M45, M46, M47, M49.

+ Thùng xốp được niêm phong kín có ký hiệu A3 bên trong có các viên hình cầu kích thước khác nhau, màu đen và màu nâu, tổng khối lượng là 25,98kg.

+ Thùng carton được niêm phong kín có ký hiệu A4 bên trong có các mẫu vật ký hiệu từ M50 đến M61

+ Thùng xốp được niêm phong kín có ký hiệu A5 bên trong có các mẫu vật ký hiệu từ M62 đến M67

+ Thùng xốp được niêm phong kín có ký hiệu A6 bên trong có các chất bột màu đen, dạng hạt có khối lượng 5,58kg

3.4. Trả lại cho anh Phạm Quang Đ 01 xe ô tô nhãn hiệu Lacetti, màu đen, biển kiểm soát 29Z – 0700 (ô tô đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thuỵ theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/01/2025).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Nguyễn Đức A và Phạm Văn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Phạm Văn V, Nguyễn Đức A và anh Phạm Quang Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng PC10, Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng PV06; Công an tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Anh